

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày 29-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Hoàng Long và ông Bùi Văn Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện VKSND huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: bà Lang Thị Tổ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng T; trụ sở tại: Số nhà 201 – 203, đường C, phường D, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Võ Anh T1; địa chỉ: 168 L, Phường Th, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 130/2019/UQ-NHNA-06 ngày 25/10/2019). Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc D; địa chỉ: 168 L, Phường Th, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; là người đại diện theo ủy quyền; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 131/2019/UQ-NHNA-06 ngày 25/10/2019). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn B và bà Đào Thị Đ; cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa

đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ông Trần Văn B và bà Đào Thị Đ vay Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cụ thể: Theo hợp đồng tín dụng số 1051/2017/502-CV ký kết ngày 12/8/2017, số tiền gốc 870.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ 14/04/2019. Để đảm bảo cho hợp đồng vay số 1051/2017/502-CV, ngày 12/12/2017 giữa Ngân hàng và ông B, bà Đ đã ký kết hợp đồng thế chấp số 0819/2017/502-BĐ thế chấp thửa đất số 03, tờ bản đồ số 18, diện tích 11403m² đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 385838 và thửa đất số 30, tờ bản đồ số 25, diện tích 16817m² đã được UBND huyện Đắc Glong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 385837 đều đứng tên ông Trần Văn B và bà Đào Thị Đ; các thửa đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ngân hàng đã đăng ký thế chấp 02 thửa đất trên tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắc Glong vào ngày 15/8/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Vì vậy, Ngân hàng T yêu cầu ông Trần Văn B và bà Đào Thị Đ phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc 870.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 là 257.303.116 đồng (trong đó: lãi trong hạn 47.718.904 đồng; lãi quá hạn 209.622.329 đồng), tiếp tục trả lãi kể từ ngày 30/9/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường Hợp ông B, bà Đ không thanh toán số tiền nợ thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để thu hồi các khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến, đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án, nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo đúng trình tự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 870.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử 29/9/2020 là 257.303.116 đồng (trong đó: lãi trong hạn 47.718.904 đồng; lãi quá hạn 209.622.329 đồng), tiếp tục trả lãi kể từ ngày 30/9/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc; xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn là tổ chức khởi kiện cá nhân phải trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản bảo đảm nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; bị đơn có hộ khẩu tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[21.] Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Ngân hàng T và ông Trần Văn B, bà Đào Thị Đ ký kết hợp đồng tín dụng số 1051/2017/502-CV, ngày 12/12/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông B, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, căn cứ điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 388, 471, 474 của Bộ luật dân sự, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông B, bà Đ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền gốc 870.000.000 đồng, tính đến ngày xét xử ngày 29/9/2020 tiền lãi 257.303.116 đồng (trong đó: lãi trong hạn 47.718.904 đồng; lãi quá hạn 209.622.329 đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 thì tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 30/9/2020 trở đi, theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng số 1051/2017/502-CV, ngày 12/12/2017 cho đến khi ông B, bà Đ trả hết nợ gốc.

[2.2]. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Để đảm bảo khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 1051/2017/502-CV, ngày 12/12/2017 giữa Ngân hàng và ông B, bà Đ đã ký kết hợp đồng thế chấp số 0819/2017/502-BĐ thế chấp thửa đất số 03, tờ bản đồ số 18, diện tích 11403m² đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 385838 đứng tên ông Trần Văn B và bà Đào Thị Đ và thửa đất số 30, tờ bản đồ số 25, diện tích 16817m² đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 385837 đứng tên ông Trần Văn B và bà Đào Thị Đ; ngày 15/8/2017, Ngân hàng đã đăng ký thế chấp 02 thửa đất trên tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ là phù hợp các quy định tại Điều 298, Điều 317 và khoản 4 Điều 323 của Bộ luật Dân sự. Ông Đ, bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do đó Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 6 của hợp đồng thế chấp và khoản 2 Điều 299 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông B, bà Đ phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng, trong đó: chi phí đo đạc là 5.008.000 đồng, chi phí xem xét

thẩm định khác của 02 lần là 9.992.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên ông B, bà Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông B, bà Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 298, 299, 317, 323, 388, 471, 474 của Bộ luật dân sự; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc ông Trần Văn B và bà Đào Thị Đ phải trả cho Ngân hàng T 1.127.303.116 (*một tỷ một trăm hai mươi bảy triệu ba trăm lẻ ba nghìn một trăm mười sáu*) đồng, trong đó: tiền gốc 870.000.000 (*tám trăm bảy mươi triệu*) đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử ngày 29/9/2020 là 257.303.116 (*hai trăm năm mươi bảy triệu ba trăm lẻ ba nghìn một trăm mười sáu*) đồng.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 30/9/2020 trở đi, theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng số 1051/2017/502-CV, ngày 12/12/2017 cho đến khi ông B và bà Đ trả hết nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông B, bà Đ không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với thửa đất số 03, tờ bản đồ số 18, diện tích 11403m² đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 385838 ngày 23/01/2015 đứng tên ông Trần Văn B và bà Đào Thị Đ và thửa đất số 30, tờ bản đồ số 25, diện tích 16817m² đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 385837 ngày 23/01/2015 đứng tên ông Trần Văn B và bà Đào Thị Đ.

2. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:* Buộc ông Trần Văn B và bà Đào Thị Đ phải hoàn trả cho Ngân hàng T 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. *Về án phí:* Buộc ông Trần Văn B và bà Đào Thị Đ phải chịu 45.819.093 (bốn mươi lăm triệu tám trăm mười chín nghìn không trăm chín mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng T 21.106.000 (hai mươi một triệu một trăm lẻ sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000516 ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Hồng Nhung